

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của chị Nguyễn Thị Mỹ L và chị Nguyễn Thị Phương T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đề ngày 01/3/2023 của chị Nguyễn Thị Mỹ L.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 3 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị **Nguyễn Thị Mỹ L**, sinh năm 1993; Địa chỉ: khối phố ...2, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

Người bị kiện: Chị **Nguyễn Thị Phương T**, sinh năm 1996; Địa chỉ: số ...4, ngõ ...10, đường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 3 năm 2023 do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 3 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận nội dung hòa giải thành của các bên được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 3 năm 2023, cụ thể như sau:

Ngày 20/12/2022, Chị Nguyễn Thị Phương T ký hợp đồng vay của chị Nguyễn Thị Mỹ L số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng), thời hạn vay là 01 tháng, lãi suất thỏa thuận. Sau khi ký hợp đồng hai bên thỏa thuận lãi suất là 1,6%/tháng.

Nay chị Nguyễn Thị Phương T có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Mỹ L 500.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi tính từ ngày 20/12/2022 đến 20/02/2023 là 16.000.000 đồng, tổng cộng là 516.000.000 đồng (Năm trăm mười sáu triệu đồng). Kể từ ngày 21/02/2023 chị Nguyễn Thị Phương T phải tiếp tục chịu lãi suất theo thỏa thuận 1,6%/tháng cho đến khi trả hết nợ.

Chị Nguyễn Thị Phương T phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hà Tĩnh;
- THADS TP. Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Đức Chính